TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN Số: 02/2021/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Điện Biên, ngày 06 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số nhà 27, tổ dân phố 11, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

* Bị đơn: Bà Cà Thị H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Đội 03, bản Pá Luống, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Cà Thị H phải trả cho bà Phạm Thị T số tiền nợ gốc là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng chẵn) và không tính lãi suất.

Phương thức trả cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 15/4/2021 bà H phải trả số tiền nợ gốc cho bà T là 41.000.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu đồng chẵn) và không tính lãi suất.
- Lần 2: Ngày 15/8/2021 bà H phải trả số tiền nợ gốc cho bà T là 41.000.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu đồng chẵn) và không tính lãi suất.

- Lần 3: Ngày 15/11/2021 bà H phải trả số tiền nợ gốc cho bà T là 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng chẵn) và không tính lãi suất.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền trên thì bà H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468/BLDS năm 2015.

2.2. Căn cứ Khoản 3 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, thì mỗi bên đương sự phải chịu 1.562.500 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí DSST có giá ngạch. Nhưng bà Phạm Thị T được khấu trừ vào số tiền án phí DSST đã nộp là 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000894, ngày 09/3/2021. Bà T được trả lại số tiền 1.562.500 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) đã nộp tại Chị cục thi hành án Dân sự. Bà Cà Thị H phải chịu 1.562.500 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí DSST có giá ngạch (chưa nộp).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Điện Biên
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục T.H.A DS huyện Điện Biên
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thanh Thủy